

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 09-3-2023

V/v “*Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền
mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim The – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N. Địa chỉ: Số 212, Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh L. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị D, sinh năm 1957 và ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958; Cùng địa chỉ: Ấp K, xã N, huyện T, tỉnh L. (Bà D xin vắng mặt, ông P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2022 của nguyên đơn Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N, thì nội dung khởi kiện của nguyên đơn được tóm tắt như sau:

Hộ kinh doanh Lê Văn N có bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho vợ chồng bà Phạm Thị D, ông Nguyễn Văn P. Tính đến ngày 05/3/2014, bà D, ông P còn nợ lại số tiền gốc là 15.871.000đ. Mặc dù ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N có đòi nhiều lần nhưng phía bà D, ông P vẫn chưa

thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc bà D, ông P liên đới trách nhiệm trả số nợ gốc là 15.871.000đ, nợ lãi từ ngày 05/3/2014 đến ngày 23/11/2022 theo mức lãi suất 1,5%/tháng là 24.520.000đ.

Tại buổi hòa giải ngày 17/02/2023, ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N xin rút lại phần yêu cầu về tiền lãi và xác định số nợ gốc chỉ là 15.514.000đ, nên yêu cầu Tòa án yêu cầu giải quyết buộc bà D, ông P liên đới trách nhiệm trả số nợ gốc là 15.514.000đ.

Bị đơn Phạm Thị D vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Bị đơn Nguyễn Văn P trình bày: Ông là chồng của bà D. Vợ chồng ông có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N và tính đến ngày 05/3/2014 còn nợ lại số tiền 15.514.000đ. Nay vợ chồng ông đồng ý trả số nợ gốc 15.514.000đ cho ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N, nhưng do hoàn cảnh gia đình đang gặp nhiều khó khăn, bà D đang bệnh hiểm nghèo nên xin trả dần mỗi năm 1.500.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, ông P vẫn giữ nguyên ý kiến là xin trả dần số nợ gốc 15.514.000đ, mỗi năm trả từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ cho đến khi hết nợ. Ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N không đồng ý với phương án trả dần số nợ gốc do ông Phước đưa ra.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh phát biểu ý kiến như sau:

- Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N và ông Nguyễn Văn P đã thống nhất số nợ gốc là 15.514.000đ. Ông P cũng đồng ý trả nợ và xin trả dần mỗi năm từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ cho đến khi hết nợ, nhưng không được ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N đồng ý, pháp luật không có quy định việc cho trả dần trong trường hợp bên chủ nợ không đồng ý. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tiền lãi: do phía nguyên đơn đã rút yêu cầu, đề nghị đình chỉ xét xử phần này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn Phạm Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu về tiền lãi là 24.520.000đ, đây là sự tự nguyện của đương sự, nên căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút. Ngoài ra, phía nguyên đơn còn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc xác định số nợ gốc yêu cầu phía bị đơn trả từ 15.871.000đ xuống còn 15.514.000đ. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về xác định số nợ: Ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị D, ông Nguyễn Văn P liên đới trách nhiệm trả số nợ gốc tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tính đến ngày 05/3/2014 là 15.514.000đ. Bà D không có ý kiến phản đối, trong khi ông P là chồng bà D có ý kiến thừa nhận vợ chồng ông có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N và tính đến ngày 05/3/2014 còn nợ lại số tiền 15.514.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận vợ chồng bà Phạm Thị D, ông Nguyễn Văn P còn nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N tính đến ngày 05/3/2014 là 15.514.000đ.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Do bên mua vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên bên bán khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp quy định tại Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Nguyễn Văn P xin trả dần số tiền nợ gốc mỗi năm 1.500.000đ cho đến khi hết nợ nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý. Pháp luật cũng không có quy định việc cho trả dần trong trường hợp bên chủ nợ không đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông P.

[2.3] Từ những phân tích trên, cho thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, cần buộc bà D, ông P liên đới trách nhiệm trả số nợ gốc là 15.514.000đ cho ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí là 775.700đ. Tuy nhiên, phía bị đơn là bà D, ông P là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn toàn bộ án phí cho phía bị đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 440, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 12, Điều 26

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N.

Buộc bà Phạm Thị D, ông Nguyễn Văn P liên đới trách nhiệm trả cho ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N khoản tiền nợ gốc mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tính đến ngày 05/3/2014 là 15.514.000đ.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N liên quan đến phần yêu cầu về tiền lãi là 24.520.000đ.

4. Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho bà Phạm Thị D, ông Nguyễn Văn P. Hoàn lại cho ông Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.010.000đ theo các biên lai thu số 0004322, 0004323 cùng ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

5. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn Lê Văn N – Chủ Hộ kinh doanh Lê Văn N, bị đơn Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Phạm Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Văn Khánh